TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC B **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 1142/2025/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 10 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC B, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ các Điều 397, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 653/2025/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2025 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về con chung, tài sản chung khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Nguyễn Thị Hoàng L, sinh năm 1995; Địa chỉ: khu phố 70, phường Đông H (phường Đông H, Quận M cũ), Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1988; Địa chỉ: khu phố 9, phường Đông H (phường Đông H, Quận M cũ), Tp. Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Hoàng L và ông Nguyễn Văn D là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp, được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 146/2023 ngày 21/10/2023 của Ủy ban nhân dân phường Đông H, Quận M, Thành Phố Hồ Chí Minh.

[2] Theo đơn yêu cầu ghi ngày 25/9/2025 và Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 22/10/2025, bà L và ông D thật sự tự nguyện ly hôn, đã thỏa thuận về con chung, tài sản chung.

Đã hết thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Hoàng L và ông Nguyễn Văn D thuận tình ly hôn

Giấy chứng nhận kết hôn số 146/2023 ngày 21/10/2023 của Ủy ban nhân

dân phường Đông H, Quận M, Thành Phố Hồ Chí Minh hết hiệu lực.

- Về con chung: Không có.
- Về tài sản chung: Không có.
- Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà L và ông D phải chịu lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được cấn trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số 0023523 ngày 07/10/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh; đương sự đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND VKB-TP.HCM;
- UBND p.Đông H, TP.HCM;
- THADS TP.HCM;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Tô Văn Mạnh